

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-9-2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Diệu

2. Bà Nguyễn Thị Hương

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐST-DS ngày 22/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị Kim N**, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tiến B**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nôn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Hồ Thị Kim N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tiến B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, tuy nhiên đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn, hai bên có tìm hiểu nhau khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại Ấp 8, xã Lộc Hòa, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn

hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa vì mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bình.

- Về con chung: Bà và ông Bình có 02 người con chung tên Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1999 và Nguyễn Nhật Trường, sinh năm 2001. Ngoài ra, bà và ông Bình không có nuôi con nuôi. Do các con đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà và ông Bình tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Bà và ông Bình không nợ ai và không nợ lại, vì vậy không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*\* Bị đơn - ông Nguyễn Tiến B vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Nguyên đơn - bà Hồ Thị Kim N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Nguyễn Tiến B. Yêu cầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tuy nhiên bị đơn – ông Nguyễn Tiến B vẫn vắng mặt và không có lý do vắng mặt. Nguyên đơn – bà Hồ Thị Kim N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim N, sinh năm 1980 cùng ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1978 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà bà Nhân và ông Bình là hợp pháp.

Như đã phân tích tại phần thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng thì việc tổng đạt các thủ tục tố tụng của Tòa án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên ông Nguyễn Tiến B không tham gia tố tụng tại Tòa án là xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Bà Nhân xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Nhân và ông Bình đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nhân.

[2] Về con: Do các con đã thành niên. Bà Nhân xác định các con có khả năng lao động, đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Nhân phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***Áp dụng:***

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

- 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Hồ Thị Kim N
- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Tiến B
- Về con, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.
- 2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Nhân đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0010565 ngày 27/6/2023.
- 3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Đông Kết;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**